

## Phần 2 – Quyển 1

### Nguyên lý Bán rã của Vũ trụ

Nguồn gốc của Nền Văn minh Nhân loại từng bắt đầu từ Ấn độ Cổ đại. Thuở ban đầu của Nền Văn minh được bắt đầu từ rất xa xưa, từ khi mà loài người chưa được khai hoá, con người phải sống trong một Thế giới Man rợ, các Giáo phái Tôn giáo bắt đầu được hình thành và một vài Lĩnh vực Khoa học Sơ khai đã bắt đầu được manh nha nhen nhóm như Triết học nhưng đôi lúc vẫn có sự chông chéo lên nhau giữa Triết học và Tôn giáo.

Thực tế, các Tôn giáo cũng từng nghiên cứu về Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội một cách mạnh mẽ mà nhờ đó cũng đã khám phá được những qui luật vận động của Vũ trụ và Tự nhiên nói chung nên các Giáo đoàn Tôn giáo đã có sức thuyết phục hấp dẫn được số đông quần chúng.

Phải thừa nhận rằng các Tôn giáo cũng đã đạt được nhiều thành quả Khoa học nhất định trong thời ‘Tiền Sử’ mà thậm chí Khoa học Hiện đại cho đến ngày nay vẫn chưa đạt được như vậy.

Một trong những Tôn giáo tiến bộ đó là Phật Giáo của Ấn độ Cổ đại, nó đã sáng lập ra nền Khoa học cho Phương Đông Cổ đại. Tư tưởng của Phật Giáo là một Hệ thống tri thức khổng lồ của cả Loài người.

#### 1./ Nguồn gốc của Vũ trụ

Phật Giáo Ấn độ từng cho rằng Vũ trụ luôn bằng Không (hư vô), đây chính là định luật đầu tiên về Vũ trụ và cũng chính là **Nguyên lý Tuyệt đối**.

Nguồn gốc của Vũ trụ ban đầu bằng Không được diễn đạt như sau:

$$U = 0 \text{ hoặc } U = \emptyset$$

Như đã trình bày, nếu có bất kỳ một giá trị khác Không nào được sinh ra trong Vũ trụ (tạo ra một Sai số cho sự cân bằng Tuyệt đối của Vũ trụ) thì Vũ trụ sẽ phải triệt tiêu nó hoặc phải sinh ra một giá trị khác đối lập với nó nhằm làm trung hoà nó sao cho Tổng các giá trị của Vũ trụ được giữ nguyên bằng Không như ban đầu.

Đó chính là Nguyên lý Đối lập và được diễn đạt bởi hệ thức dưới đây:

$$U = 0;$$

$$U = P + N = 0$$

Nếu giá trị của Vũ trụ bằng Không thì Vũ trụ có thể tạo ra bất kỳ một Cặp hợp bởi P và N mà Tổng của chúng luôn bằng Không. Thực tế, Cặp được tạo bởi P và N không được sinh ra đồng thời mà chúng luôn sinh P ra trước và N luôn được sinh ra muộn hơn để trung hoà giá trị của P (ở đây P

và N chỉ là khái niệm có tính tương đối vì N là Phủ định của P nên được gọi là Âm của P. Ngược lại, P bị N phủ định nên được gọi là Dương của N).

Như vậy, giá trị của N, theo Nguyên lý Tuyệt đối, phải bằng Giá trị Tuyệt đối của P, nhưng vì do N được sinh ra do ứng suất của P nên nó luôn tồn tại một sai số giữa chúng và được mô tả bởi hệ thức dưới đây:

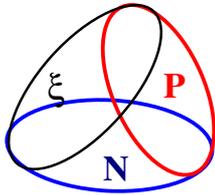
$$P + N = \xi$$

Trong đó,  $\xi$  có giá trị vô cùng nhỏ,  $\xi \approx 0$

Nó thiết lập nên một Hệ gồm P, N và  $\xi = P + N$  để kiến tạo nên Cấu trúc của Vũ trụ ban đầu theo hình dưới đây:

Như đã trình bày, Vũ trụ được tạo bởi Vũ trụ ban đầu (là một Tập Rỗng) với P được sinh ra trước, sau đó là N và cuối cùng là  $\xi$ .

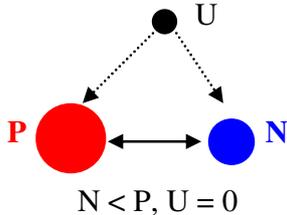
Sai số  $\xi$  gây nên sự giãn rộng không gian của Vũ trụ nên nó sẽ tác động để triệt tiêu Hệ như dưới đây:



Universe Set created by the U, P and N

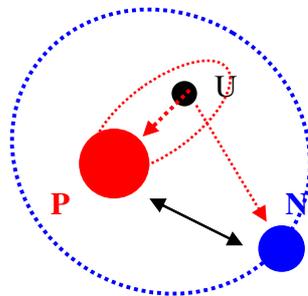
$$U = (P \oplus N) \oplus \xi = 0$$

Bởi vì Error  $\xi$  (Sai số) được tạo bởi (P + N) và và kết quả được tạo bởi (P  $\oplus$  N) cũng đúng bằng giá trị Error  $\xi$ , nên Error  $\xi$  nhưng ngược dấu với Error  $\xi$  là nguyên nhân gây nên sự Tương tác giữa các thể P và N cũng như giữa các Thực thể và các Thiên thể trong Vũ trụ.



Vũ trụ bắt buộc P và N phải loại trừ lẫn nhau

$$N < P, U = 0$$



Sai số  $\xi$  không cho P và N phải loại trừ lẫn nhau

Nếu Error  $\xi$  càng lớn thì Tương tác càng mạnh. Đây là điều không thể chứng minh và giải thích bằng Khoa học Hiện đại.

Thêm vào đó, giá trị của Error  $\xi$  chính là Mức Tương tác giữa các thể, Vũ trụ bắt buộc các thể P và N phải triệt tiêu

lẫn nhau nên P và N phải càng gần nhau hơn nhưng do Error  $\xi$  không thể cho phép chúng loại trừ nhau theo Nguyên lý Loại trừ vậy nên chúng chỉ có thể quay quanh nhau ở một khoảng cách được xác định bởi Error  $\xi$ :

Nếu Error  $\xi$  càng lớn thì khoảng cách giữa các thể P và N càng xa: Nó bắt đầu hình thành Quỹ đạo quay của các phân tử trong Vũ trụ:

Khoa học Hiện đại chỉ xác định được Tương tác giữa Vạn vật trong Tự nhiên nhưng không thể giải thích được tại sao chúng có sự tương tác với

nhau cũng như sự chuyển động không ngừng của Vạn vật và ở đâu ra nguồn Năng lượng vô tận cho sự chuyển động đó?

Khoa học Phương Đông Cổ đại đã vén được bức màn huyền bí của Tự nhiên và Vũ trụ:

## 2./ Nguồn gốc Tương tác

Theo trình bày trên, sự Tương tác giữa Vạn vật được sinh ra do ‘nhu cầu’ cân bằng của Vũ trụ. Khi Vũ trụ bị mất cân bằng thì nó phải tác động để làm triệt tiêu những Thê đã gây nên sự mất cân bằng cho nó. Sự mất cân bằng này được qui đổi thành Error  $\xi$  (Sai số) giữa các Tập Đối lập P và N.

Có nghĩa rằng nguyên nhân của mọi sự Tương tác trong Vũ trụ và Tự nhiên là đều do Sai số  $\xi$  giữa các Cặp Đối lập P và N (P và N được gọi là Lưỡng Nghi) gây ra.

Như vậy, tổng các giá trị Tuyệt đối của Vũ trụ được xác định bởi hệ thức dưới đây:

$$U = P + N + \xi = 0$$

*Đây là sự loại trừ của Vũ trụ đối với Lưỡng Nghi (Cặp Đối lập)*

## 3./ Nguồn gốc của Năng lượng vô tận

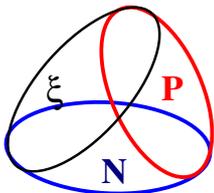
Nguồn Năng lượng vô tận của Vũ trụ cũng được sinh ra do sai số Error  $\xi$  giữa P và N của Vũ trụ. Nếu Sai số không bị loại trừ thì Năng lượng sẽ tồn tại vĩnh viễn và Vạn vật có thể chuyển động không ngừng trong Trường Tương tác (trên thực tế, càng ngày thì Sai số giữa P và N được sinh ra ngày càng tăng nên Năng lượng của Vũ trụ sẽ ngày càng tăng).

Giá trị Thực của Vũ trụ (giá trị làm cho Vũ trụ có thể tồn tại) được xác định bởi hệ thức dưới đây:

$$U_{Real} = |P| + |N| + |\xi|$$

*Sự chống lại của P và N đối với sự loại trừ của Vũ trụ đã tạo ra Giá trị Thực của Vũ trụ*

## 4./ Nguyên lý Bán rã của Vũ trụ



Value  $\xi$  was born to compensate for N

Vì phụ thuộc vào Error  $\xi$  nên nó không cho phép Lưỡng Nghi (P và N) loại trừ nhau, sự Tương tác giữa chúng được sinh ra và tác động để phá huỷ Cấu trúc của Lưỡng Nghi là biện pháp để loại trừ Lưỡng Nghi.

Vì vậy, Lưỡng Nghi sẽ bị phân chia thành nhiều Cặp Tập con với cùng giá trị đối lập nhau theo P và N để có thể loại trừ nhau theo từng Cặp một cách dần dần. Thế nhưng, mọi Sự vật – Hiện tượng được sinh sẽ ra

luôn tồn tại rất bền vững nếu giá trị của chúng không bị thay đổi.

Như vậy, Vũ trụ không thể tác động bởi bất kỳ cách nào để có thể phá huỷ hoặc phân rã bất kỳ P hoặc N đang tồn tại trong Vũ trụ khi mà giá trị của chúng không bị thay đổi.

Hãy giả sử rằng sự Tương tác giữa Vũ trụ và Lượng Nghi được thay đổi thường xuyên theo một Chu trình thì giá trị của  $\xi$  cũng sẽ được thay đổi thường xuyên theo hệ thức dưới đây:

$$\text{Chu kỳ thuận: } P \oplus N = \xi;$$

$$\text{Chu kỳ Nghịch: } N \oplus P = -\xi;$$

Sự Tương tác lặp lại các Chu kỳ Thuận và Nghịch một cách liên tục và tạo ra sự Tích lũy Giá trị cho Lượng Nghi như dưới đây:

$$P = P_0 + \sum_1^n P_i ;$$

$$N = N_0 + \sum_1^n N_i$$

Trong đó,

$P_i$  là Sai số Lượng tử  $\xi$ ;

$N_i$  là Sai số Lượng tử  $-\xi$

$P_0$  là giá trị ban đầu của P;

$N_0$  là giá trị ban đầu của N

Theo Nguyên lý Lượng tử hoá, Ngưỡng Lượng tử được xác định bởi:

$$Q = Q \pm L$$

$$L \leq Q/2$$

Nếu Giá trị Lượng tử vượt quá  $3/2$  hoặc giảm xuống dưới  $1/2$  Giá trị Lượng tử ban đầu thì Lượng tử đang xét sẽ biến thành một Lượng tử khác.

Như đề cập trên, Vũ trụ làm tăng Giá trị của nó theo hệ thức dưới đây:

$$U = |P| + |N|$$

Nếu Giá trị của Vũ trụ U vượt quá  $3/2 U_0$  thì Vũ trụ sẽ không thể tồn tại bởi giá trị mới của nó mà nó phải thực hiện sự nhảy vọt giá trị theo hệ thức dưới đây:

$$\text{If } U > 3U_0/2 \text{ then Over } U = 2U_0;$$

Có nghĩa là Vũ trụ phải tự tác động để tăng gấp đôi Giá trị ban đầu khi giá trị của nó tăng vượt quá Ngưỡng xác định Lượng tử cho phép để trở thành Thái Vũ trụ (OverUniverse hay là OverU) giúp nó tồn tại bền vững.

Vì vậy, Vũ trụ sẽ bị thiếu  $1/2$  Giá trị để bù vào Giá trị của nó, nên nó phải ‘vay’ Giá trị này và tạo ra một Thiếu Vũ trụ (Minus Universe hay còn được gọi là MinusU) như sau:

$$\text{If } U > 3U_0/2$$

$$\text{then (Over}U = 2U_0 \text{ and Minus}U = -U_0/2)$$

Theo hình minh hoạ trên, Quá trình Bán rã của Vũ trụ thông qua hai thời điểm: Nó tạo ra các Cặp khác nhau về giá trị nên không thể triệt tiêu lẫn nhau theo từng Cặp;

Theo những trình bày trên và theo Nguyên lý Lượng tử, Giá trị của Vũ trụ sẽ đạt được những Cấp độ Lượng tử như dưới đây:

$$U = Q_0 \cdot 2^n$$

Có nghĩa là Vũ trụ phải tăng dần theo sự nhân đôi Giá trị của nó trong mỗi Chu kỳ Bán rã. Vì vậy, sự Tăng trưởng Giá trị của Vũ trụ rất ổn định và bền vững, không xảy ra đột biến như sau:

$$U = U \pm L$$

Trong đó,  $L \leq U/2$

$$\text{Over}U = |U| + |L| + |-L|$$

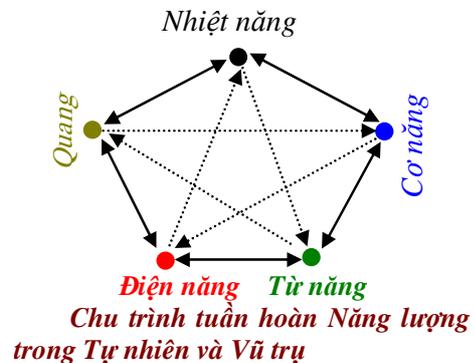
Trong đó, U là Giá trị ban đầu của Vũ trụ, OverU là Giá trị tăng trưởng của Vũ trụ.

Nó cho phép chứng minh rằng sự tăng trưởng của Vũ trụ dựa vào sự tồn tại bền vững của Vũ trụ Hiện tại với sự gia tăng Giá trị Lượng tử mới (theo Nguyên lý Lượng tử hoá) mà nó không bao giờ vượt quá một nửa Giá trị ban đầu của Vũ trụ. Vậy nên nó không xảy ra đột biến như một Vụ nổ lớn Big – Bang: Điều này chống lại Thuyết Vụ nổ Big – Bang của Stephane Warking.

Đặc biệt, khi Giá trị Vũ trụ càng lớn thì số Tập hợp con sẽ được tạo ra càng nhiều nên sự Gia tăng của Vũ trụ sẽ được xảy ra bởi lần lượt các Tập hợp con nên nó không gây sự thay đổi lớn cùng lúc lên toàn bộ Vũ trụ: Vũ trụ sẽ tăng trưởng đều đặn và ổn định trong Quá trình Tăng trưởng của nó.

**Chú ý: Vật lý Hiện đại thừa nhận rằng mọi sự chuyển động trong Tự nhiên và Vũ trụ luôn gây nên sự thất thoát Năng lượng. Vì vậy, nó không thể giải thích được Vạn vật vì sao có thể chuyển động không ngừng trong Vũ trụ!?**

Ngược lại, Khoa học Phương Đông Cổ đại lại cho rằng Vạn vật tự chuyển động trong Tự nhiên và Vũ trụ không những không bị suy giảm Năng lượng của chúng mà ngược lại Năng lượng của chúng liên tục được tăng lên, Năng lượng sẽ được tích lũy liên tục vào Vạn vật và giúp chúng phát triển nhiều hơn nữa.



Thêm nữa, Khoa học Phương Đông Cổ đại khẳng định rằng có năm loại Năng lượng tồn tại trong Vạn vật sao cho Tổng giá trị của chúng luôn bằng Không. Khoa học Phương Đông Cổ đại cho rằng Năng lượng không cùng dấu với nhau như quan niệm của Vật lý Hiện đại mà chúng luôn thay đổi một cách tuần hoàn:

Khoa học Phương Đông lại khẳng định rằng sự Biến đổi Năng lượng Tự nhiên luôn thông qua một Chu trình Tuần hoàn kín được gọi là Ngũ Hành. Mỗi một Chu trình được chia thành các Chu kỳ con gồm các Chu kỳ Dương, Âm và Trung hoà. Sự biến đổi Năng lượng diễn ra như sau:

Giả sử Năng lượng được bắt đầu từ Quang năng với dấu Dương và dấu của Năng lượng được qui định cho Chu kỳ khác sau nó theo Chu trình như sau (Pos: Dương, Neg: Âm, Neu: Trung hoà):

#### *Chu kỳ thứ nhất*

<b>Quang</b>	<b>Nhiệt</b>	<b>Cơ</b>	<b>Từ</b>	<b>Điện</b>	<b>Tiếp</b>
Optic →	Thermic →	Mechanic →	Magnetic →	Eletric →	second
Pos	Neu	Neg	Neu	Pos	Neu

#### *Chu kỳ thứ hai*

Optic →	Thermic →	Mechanic →	Magnetic →	Eletric →	third →
Neu	Neg	Neu	Pos	Neu	Neg

#### *Chu kỳ thứ ba*

Optic →	Thermic →	Mechanic →	Magnetic →	Eletric →	fourth
Neg	Neu	Pos	Neu	Neg	Neu

#### *Chu kỳ thứ tư*

Optic →	Thermic →	Mechanic →	Magnetic →	Eletric →	fifth →
Neu	Pos	Neu	Neg	Neu	Pos

Như vậy, Năng lượng trong Chu kỳ thứ ba sẽ đối lập với Năng lượng trong Chu kỳ thứ nhất và Năng lượng ở Chu kỳ thứ hai sẽ đối lập với Năng lượng của Chu kỳ thứ tư: Cần phải có bốn Chu kỳ liên tiếp nhau thì Năng lượng mới có thể triệt tiêu được lẫn nhau hoàn toàn.

Khoa học Phương Đông Cổ đại cho rằng bốn Chu kỳ trên chỉ là một nửa của Chu trình Tuần hoàn lớn của Năng lượng. Tức là Chu trình tuần hoàn lớn của Năng lượng có 8 Chu kỳ nói trên (một Chu trình Tuần hoàn lớn của Năng lượng có tới 40 lần biến đổi và chuyển hoá Năng lượng).

Khoa học Hiện đại chỉ xác nhận có Năng lượng Âm Tương đối tồn tại nhưng không xác nhận Năng lượng Âm Tuyệt đối nhưng Khoa học Phương Đông Cổ đại lại chứng minh được sự tồn tại của Năng lượng Âm Tuyệt đối.

Ví dụ, giả sử một Vật rơi từ Không khí vào Trái đất, nó sẽ sản ra một Công Âm tương đối. Ngược lại, nếu bay từ Trái đất vào Không khí thì nó phải sản ra một Công Dương Tương đối chẳng hạn như Máy bay. Vật lý Hiện đại giải thích rằng Máy bay muốn bay thì nó phải sinh ra một Công để thắng Sức hút của Trái đất và sức cản của Không khí... nhưng Khoa học Phương Đông Cổ đại cho rằng Máy bay phải tạo ra một Công Dương để sinh ra một Công Âm Tuyệt đối có thể làm cho Máy bay bay được như sau:

$$E = 0;$$

$$E = \text{Over}E + \text{Minus}E;$$

**Thực tế,  $\text{Over}E > |\text{Minus}E|$ , cho nên hiệu quả rất thấp**

Trên thực tế và Khoa học Phương Đông Cổ đại khẳng định được rằng  $\text{Over}E > \text{Minus}E$  nên hiệu suất Năng lượng làm Máy bay có thể bay được rất thấp.

Trong đó, E là Năng lượng Tuyệt đối của Tự nhiên,  $\text{Over}E$  là Công Dương Tuyệt đối mà Máy bay phải sinh ra,  $\text{Minus}E$  là Công Âm Tuyệt đối được sinh ra do ‘ứng suất’ của Công Dương Tuyệt đối làm Máy bay bay.

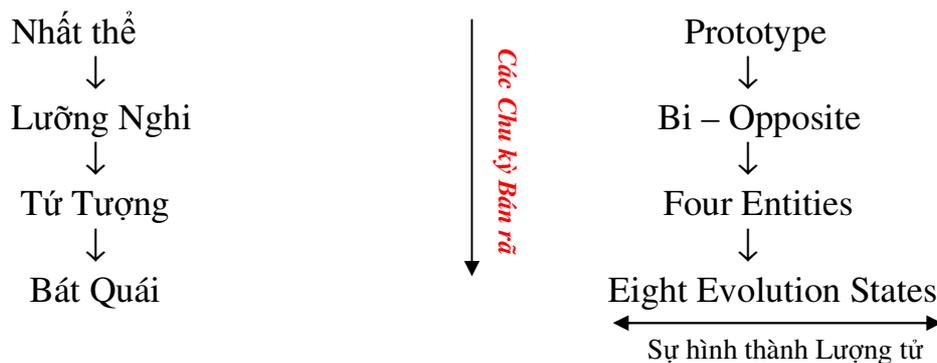
Như vậy, nếu sinh được Công Âm Tuyệt đối thì Máy bay có thể bay. Như các Trường phái Yoga của Ấn độ, con người có thể bay lên khỏi mặt đất nhờ Công Âm Tuyệt đối mà không cần đến Công Dương.

Sự tạo Công Dương để sinh ra Công Âm sẽ rất phức tạp, chi phí rất lớn và không hiệu quả về nhiều mặt.

Để có thể lý giải cũng như vận dụng được Công Âm Tương đối và Công Âm Tuyệt đối cho các lĩnh vực Hàng không cũng như cho nhiều ứng dụng khác (làm con người tự bay được), cần nghiên cứu sâu hơn về Học thuật Phương Đông Cổ đại ở các Quyển tiếp theo.

### 5./ Quá trình tăng trưởng của Vũ trụ

Khoa học Phương Đông Cổ đại chứng minh rằng Vũ trụ từng được sinh ra và được phát triển thông qua các Chu kỳ và Chu trình biến đổi và mọi Trình Biến đổi của Vũ trụ được tập hợp thành Ba Chu kỳ lớn và được gọi là Chu trình Tuần hoàn Tăng trưởng của Vũ trụ như dưới đây:



Điều đó có nghĩa là Khoa học Phương Đông Cổ đại cho rằng Vũ trụ ban đầu là một Nhất thể duy nhất.

**Chu kỳ thứ nhất:** Nhất thể sinh ra lưỡng Nghi là hai Thể đối lập.

**Chu kỳ thứ hai:** Lưỡng Nghi sẽ sinh ra Tứ Tượng gồm có bốn Thể đối lập nhau theo từng đôi một.

**Chu kỳ thứ ba:** Tứ Tượng sẽ sinh ra Bát Quái gồm tám Thể cũng đối lập nhau theo từng đôi một tạo ra mối quan hệ tương tác rất phức tạp.

Vũ trụ được tạo bởi quá trình Bán rã liên tục của Bát Quái không bị giới hạn nhưng mọi phần tử của Bát Quái luôn được tập hợp thành các Tập hợp riêng của các ‘Quái’ ban đầu của Bát Quái. Có nghĩa là có tám Tập Quái được tập hợp trong Bát Quái.

Điều đó có nghĩa là Vũ trụ không dừng lại sự phân chia của nó ở Chu kỳ ba (sau khi tạo ra Bát Quái) mà vẫn tiếp tục phân chia không ngừng. Nhưng Phương Đông Cổ đại chỉ ‘tạm dừng’ ở đó là vì con số tám là con số bão hoà của một Hệ: Khi đã tạo ra tám Quái thì các Quái sẽ tự tiếp tục phân chia và tạo ra cho chúng các Tập hợp con (chữ Quái có hàm ý rất thâm nho để chỉ sự biến hoá vô cùng – khôn lường của Sự vật – Hiện tượng tiếp theo sau đó chứ không bao giờ dừng lại).

Mỗi một Quái sẽ trở thành một Tập hợp của các phần tử được phân rã từ chính bản thân nó.

Như đã trình bày, mỗi Quái của Bát Quái đại diện cho một Thuộc tính và Tính chất nhất định của Vật chất, Tự nhiên và Vũ trụ. Bất kỳ Vật thể nào có đủ tám Quái (tức là tám Thuộc tính) thì nó đã bão hoà Thuộc tính và có thể tồn tại rất ổn định và bền vững.

**Lưu ý:** Khi Vũ trụ được biến đổi bởi qui luật của Bát Quái, mọi Thuộc tính Vật chất sẽ trở nên không còn thuần túy là Dương hay Âm mà đã chuyển thành các Thuộc tính khác. Càng nhiều phần tử được hợp thành thì càng nhiều Thuộc tính khác nhau.

Vì vậy, Khái niệm Yin – Yang (Âm – Dương) theo Khoa học Phương Đông Cổ đại không chỉ bao hàm các khái niệm Âm – Dương đơn thuần mà nó là Tập hợp của các Thuộc tính đối lập được **qui nạp** thành hai Thuộc tính đại diện đặc trưng là Âm và Dương.

## 6./ Phân bố Lượng tử trong Vũ trụ

Khoa học Phương Đông Cổ đại từng đạt được những thành quả rất vĩ đại, nó khẳng định rằng bất kỳ Vật nào cũng phải tạo ra hai Tập hợp chính gồm một Tập hợp Âm (N hoặc MinusQ) và một Tập hợp Dương (P hoặc OverQ). Tuy vậy, P và N cũng sẽ luôn được biến đổi thành OverQ và

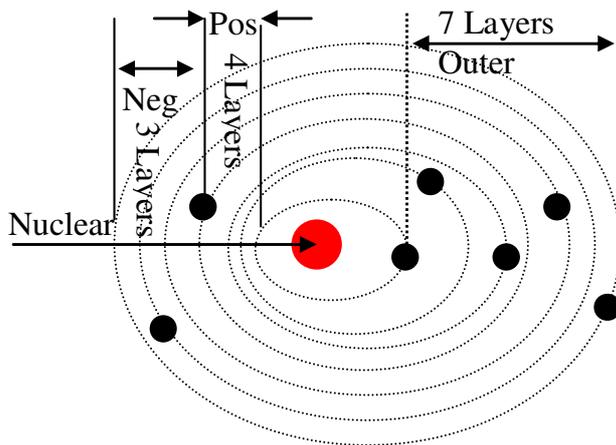
MinusQ theo Nguyên lý Lượng tử. Vì vậy, nó phải tạo nên sự phân bố Lượng tử trong Hệ của nó.

### **Sự phân bố như thế nào?**

- **Sắp xếp theo Lớp**

Phần bên trong được coi như là Dương là phần bên ngoài được coi như là Âm. theo Nguyên lý Âm – Dương, Dương lớn hơn Âm 12 Lượng tử sao cho Tổng số của Dương và Âm là 108, nên Dương không vượt qua 60 Lượng tử và Âm không vượt quá 48 Lượng tử.

Hơn nữa, phần bên trong được chuyển thành Hạt nhân và phần bên ngoài được gọi là Vỏ được chia thành 7 lớp. Phần bên trong được xem như là 7 lớp của bên trong của phần bên ngoài như là lớp thứ 8. Phần bên ngoài lại được xem như là 7 lớp của phần bên trong. Có nghĩa là 7 lớp bên ngoài (phần bên ngoài) phối hợp với Hạt nhân để tạo thành 8 lớp cấu trúc.



System of Planets with 7 Layers of Planet Orbital. The Nuclear is also divided into 7 Layers

Các lớp bên ngoài lại được chia thành 4 lớp trong cùng được coi như là Dương của phần bên ngoài (Tập hợp con của phần bên ngoài) không vượt quá 60 Lượng tử và 3 lớp ngoài cùng được coi là Âm của phần bên ngoài (có nghĩa rằng bao giờ bên trong cũng được xem như là Dương của bên ngoài và cứ là Dương thì thường lớn hơn Âm) không vượt quá 48 Lượng tử.

Có thể so sánh với sự phân bố các Lớp Điện tử trong Nguyên tử của các Nguyên tố Hoá học theo Bảng Hệ thống Tuần hoàn, có thể chứng minh và minh hoạ 7

Lớp Điện tử được phân bố như sau:

- Lớp 1: không quá 2 Electrons;**
- Lớp 2: không quá 8 Electrons;**
- Lớp 3: không quá 18 Electrons;**
- Lớp 4: không quá 32 Electrons;**
- Lớp 5: không quá 32 Electrons;**
- Lớp 6: không quá 14 Electrons;**
- Lớp 7: không quá 2 Electrons;**

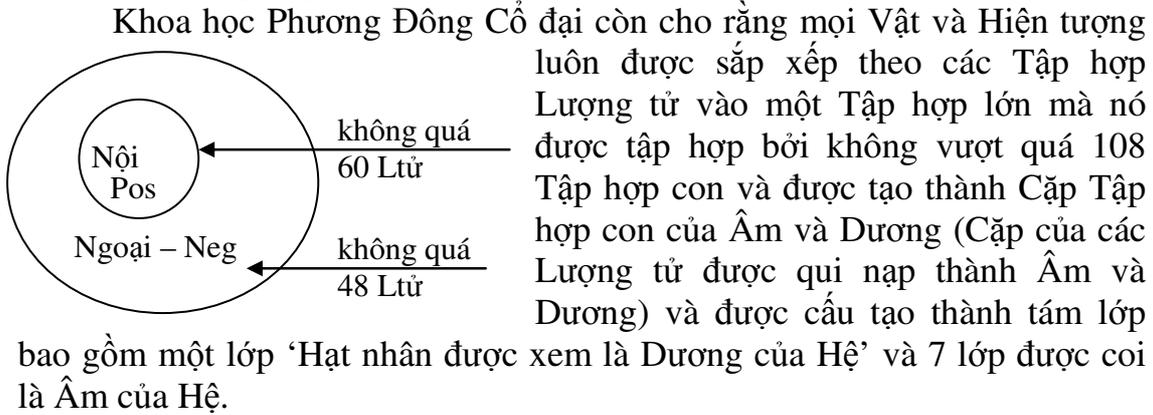
↕  
Nửa con được coi là  
Dương với 60  
Electrons

↕  
Nửa con được coi là  
Âm với 48 Electrons

**Đây chính là Định luật phân bố Điện tử trong Nguyên tử ở các Lớp Điện tử và Nguyên lý Âm – Dương theo Khoa học Phương Đông Cổ đại.**

**Thực tế, Cấu trúc Nguyên tử được tạo bởi một Cặp của các Lớp Điện tử và các Proton.**

• **Sắp xếp theo Tập hợp**



• **Sắp xếp theo Chuỗi**

Tương tự, Khoa học Phương Đông Cổ đại còn cho rằng mọi Sự vật và Hiện tượng luôn được sinh ra theo thứ tự trước sau nhau mà hình thành nên các Chuỗi Lượng tử của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội nói chung và tạo thành các Chuỗi Lượng tử Vô hạn (nếu xét trên phương diện phân bố theo Không gian thì được gọi là Tập hợp và Hệ. Nếu xét về mặt Thời gian thì các Lượng tử được sắp xếp thành Chuỗi) và trong đó, ứng với 108 Cặp của các Tập hợp con đối lập nhau sẽ hợp thành một Chuỗi con với sự tăng dần về Giá trị (Khối lượng, Trọng lượng, Kích thước....) và được diễn đạt bởi các hệ thức dưới đây.

$$P = \sum_1^n P_i ;$$

$$N = \sum_1^n N_i$$

Trong đó,  $P_i$  là các Lượng tử được qui nạp thành Dương,  
 $N_i$  là các Lượng tử được qui nạp thành Âm.

Theo Nguyên lý Tuyệt đối thì  $P + N = 0$ ;

Theo Nguyên lý Tương đối thì  $P + N = \xi$

Vì vậy, số Điện tử tối đa có thể đạt được trong Nguyên tử không thể vượt quá 108. Số lượng Lượng tử Dương tương đối nhiều hơn số Lượng tử Âm Tương đối tối thiểu là 12 Lượng tử. Điều này sẽ được chứng minh và phân tích cụ thể hơn ở Quyển 3 – Toán học Mơ hồ (hay còn gọi là Đại số Phân cực Đệ qui).

**Tương tự, các Hệ Thiên thể, Hệ Thiên Hà, Hệ Mặt trời... được tập hợp bởi không quá 108 Lượng tử lớn trong đó.**

1	Hydrogen 1	Semiconductor			Metal		Air		Helium 2
	P1								
2	Lithium 3	Beryllium 4	Boron 5	Carbon 6	Nitrogen 7	Oxygen 8	Fluorine 9	Neon 10	
	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9	P10	
3	Natrium 11	Magnesium 12	Aluminum 13	Silicon 14	Phosphorus 15	Sulfur 16	Chlorine 17	Argon 18	
	P11	P12	P13	P14	P15	P16	P17	P18	
4	Kalium 19	Calcium 20	Gallium 31	Germanium 32	Arsenic 33	Selenium 34	Bromine 35	Krypton 36	
	P19	P20	P21	P22	P23	P24	P25	P26	
5	Rubidium 37	Strontium 38	Indium 49	Tin 50	Antimony 51	Tellurium 52	Iodion 53	Xenon 54	
	P27	P28	P29	P30	P31	P32	P33	P34	
6	Casium 55	Barium 56	Thallium 81	Lead 82	Bismuth 83	Polonium 84	Astatine 85	86	
	P35	P36	P37	P38	P39	P40	P41	P42	
7	Francium 87	Radium 88	Actinium 89	Unp 105	Unh 106	Uns 107	Uno 108		
	P43	P44	P45	P46	P47	P48	P49		

**Chú ý:** Hiện nay, các Nhà Hoá học trên Thế giới đã tìm ra hơn 110 Nguyên tố Hoá học! Cần phải xem xét lại một cách thận trọng hơn về các Nguyên tố sau Nguyên tố 109. Bởi vì theo Học thuật Phương Đông Cổ đại khẳng định rằng Bảng Tuần hoàn các Nguyên tố chỉ có thể xác định được

108 Nguyên tố với 49 Chu kỳ Tuần hoàn (được ký hiệu từ P1 đến P49). Nếu có thể xuất hiện các Nguyên tố sau 108 thì chúng không thể tồn tại bền vững. Có thể coi chúng là các Nguyên tố Nhân tạo!?

### 7./ Giá trị thực của Vũ trụ

Định luật thứ nhất về Vũ trụ được phát biểu như sau: Tổng các Giá trị Đại số của Vũ trụ luôn bằng Không.

$$U = \sum P_i + \sum N_i = 0$$

Trong đó,  $P_i$  là Lượng tử Đồng dạng Yang (Dương);  $N_i$  là Lượng tử Đồng dạng Yin (Âm)

Do vậy, Vũ trụ được tồn tại với các giá trị Tuyệt đối của nó và được xác định bởi hệ thức dưới đây:

$$U_{\text{Real}} = \left| \sum P_i \right| + \left| \sum N_i \right|$$

Khoa học Phương Đông Cổ đại cũng như Công trình nghiên cứu này có thể chứng minh được rằng Vũ trụ luôn tăng dần mọi Giá trị có thể có của nó lên gấp đôi sau mỗi Chu kỳ trong Chu trình Biến đổi Tuần hoàn theo đồ thị dưới đây:

Sau mỗi Chu kỳ, mọi Giá trị của Vũ trụ tăng lên gấp đôi như sau:

Khối lượng:  $M_i = 2.M_{i-1}$

Tốc độ :  $V_i = 2.V_{i-1}$

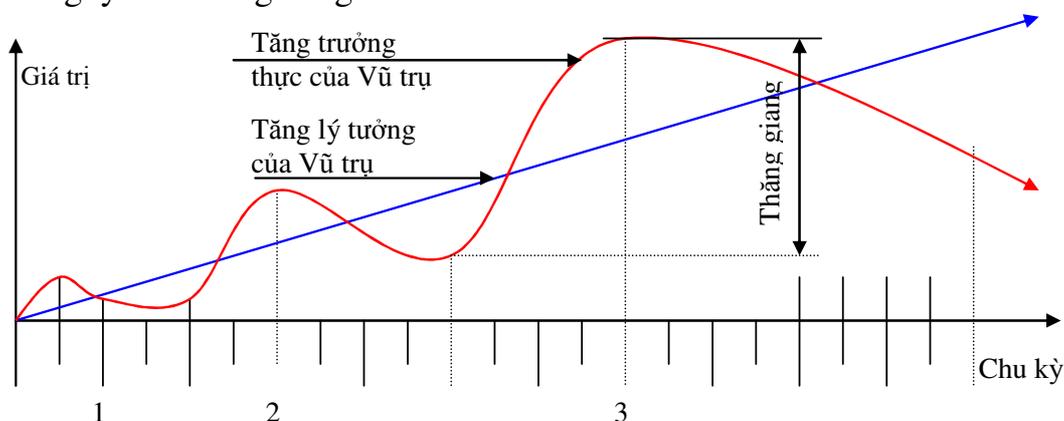
Bán kính :  $R_i = 2.R_{i-1}$

.....

Đặc biệt Tỷ trọng D của Vũ trụ bị suy giảm như sau:

$D = \text{Khối lượng}/\text{Thể tích};$

Khối lượng Vũ trụ tăng gấp đôi nhưng Thể tích của Vũ trụ tăng gấp tám lần nên Tỷ trọng của Vũ trụ sẽ giảm đi bốn lần. Vì vậy, Vũ trụ ngày càng có xu hướng trở thành Tập Rỗng (Tập Rỗng là trạng thái ban đầu của Vũ trụ), hoàn toàn khẳng định được rằng mọi Thiên thể đang xa nhau dần và các Nguyên tử cũng đang lớn dần...



Thời gian của mỗi Chu kỳ cũng giãn dài ra gấp đôi sau mỗi Chu kỳ nên Đáp tuyến Tăng trưởng Vũ trụ được coi như là một đường nghiêng tăng tuyến tính đều. Thực tế, quá trình tăng trưởng của Vũ trụ bị thăng giáng theo hệ thức dưới đây:

$$S_i := S_{i-1} \pm L_{i-1}$$

Trong đó,  $L_i \leq S_i/2$

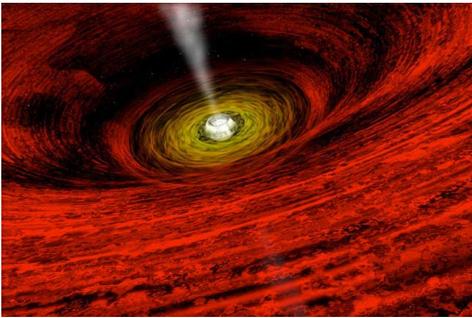
Theo đó, Biên độ Tăng trưởng của Vũ trụ sau mỗi Chu kỳ sẽ lớn hơn nhưng tốc độ thăng giáng sẽ giảm đi so với Chu kỳ trước đó, Vũ trụ ngày càng biến đổi ổn định và bền vững hơn.

Hơn nữa, Năng lượng Vũ trụ (là một trong những Giá trị Vũ trụ) cũng tăng lên gấp đôi như mọi Giá trị Vũ trụ khác: Nhiệt độ Vũ trụ và Trái đất tăng dần lên.

Vì vậy, Trái đất bị nóng dần do Năng lượng của Vũ trụ và Năng lượng của chính nó cũng đang tăng lên. Vì Vũ trụ cũng như các Thiên thể ngày càng bị nóng lên hơn nên chúng phải chuyển động ngày một nhanh hơn để giải toả bớt sự tích lũy nhiệt bên trong các Thiên thể.

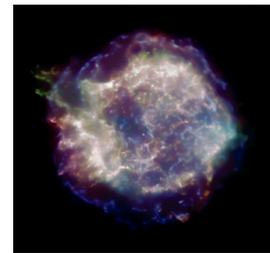
Sự chuyển động nhanh hơn của các Thiên thể lại càng làm cho các Thiên thể càng xa nhau hơn và làm cho Khối lượng các Thiên thể lại càng gia tăng thêm...

## 8./ Những khám phá mới về Vũ trụ

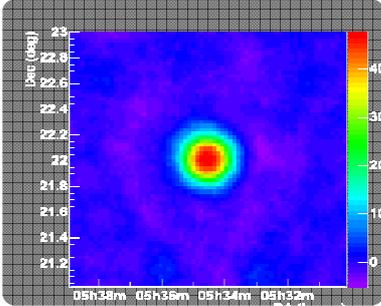


*Cấu trúc khả kiến của Vũ trụ được nhìn thấy bởi Kính Thiên văn Hubble và theo Thiên văn học Hiện đại*

Những khám phá mới về Vũ trụ bởi Kính Thiên văn Hubble và Thiên văn học Hiện đại đã xác định được hai dạng của Nhân Vũ trụ tại Tâm Vũ trụ gồm một dạng hình Đĩa và một dạng hình Gậy. Điều này đã phản lại giả thuyết Vụ nổ Big – Bang của Stephane Working



Nếu Vũ trụ được sinh ra từ Vụ nổ thì Cấu trúc của nó phải là một thể cầu phương hỗn độn như hình trên, không thể được sắp xếp bởi trật tự hình Đĩa hay ở dạng hình Gậy (vì thực chất hình Gậy là một dạng nhìn theo mặt ngang của hình Đĩa. Có nghĩa rằng, Tâm Vũ trụ gồm hai Đĩa vuông góc nhau và tạo thành hai ‘dải’ Đại Thiên Hà...



Thêm vào đó, Vũ trụ cũng được nhìn thấy theo từng lớp như hình bên đây.

Hình minh họa đã chứng tỏ rằng Vũ trụ được tạo ra bởi cả một quá trình phát triển rất bền vững, ổn định và có trật tự, không thể do một Vụ nổ như Vụ nổ Big – Bang.

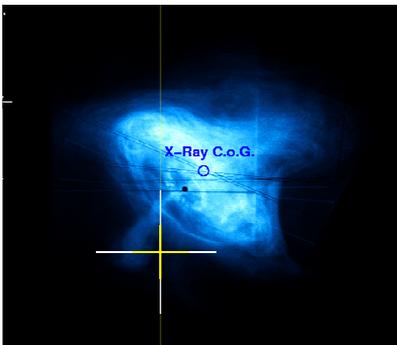
Nếu Vũ trụ được sinh ra từ một Vụ nổ nào đó thì cả quá trình tồn tại tiếp theo của Vũ trụ sẽ phải xảy ra vô số các Vụ nổ tiếp theo và các Vụ nổ này có thể làm cho Vũ trụ tăng hoặc giảm đột biến, không ổn định cũng như không bền vững. Thực tế cũng đã chứng minh rằng Vũ trụ rất bền vững, ổn định: Các Vụ nổ nếu có xảy ra trong Vũ trụ thì cũng chỉ xảy ra cục bộ, trên từng miền con của Vũ trụ (ví dụ các Vụ nổ trong Mặt trời, sự hình thành Sao đôi ngôi, sao băng...) không xảy ra trên toàn bộ Vũ trụ.

Cấu trúc khả kiến của Vũ trụ còn chứng tỏ rằng có rất nhiều sự giao thoa giữa các Lớp cấu trúc của Vũ trụ như hình bên:

**Hình bên: Tương tác và giao thoa giữa các lớp của Vũ trụ**

Điều này chứng minh rằng Vũ trụ đang được tách ra từ các lớp ban đầu để tạo thành các Lớp con và các Lớp con này cũng đang trên đà xa dần nhau làm cho Vũ trụ giãn rộng liên tục.

Cũng như bức ảnh chụp về giao thoa Năng lượng bằng Tia X quang giữa các Hệ Thiên thể cho thấy rằng với sự ‘Hội tụ’ của Năng lượng giữa các Thiên thể

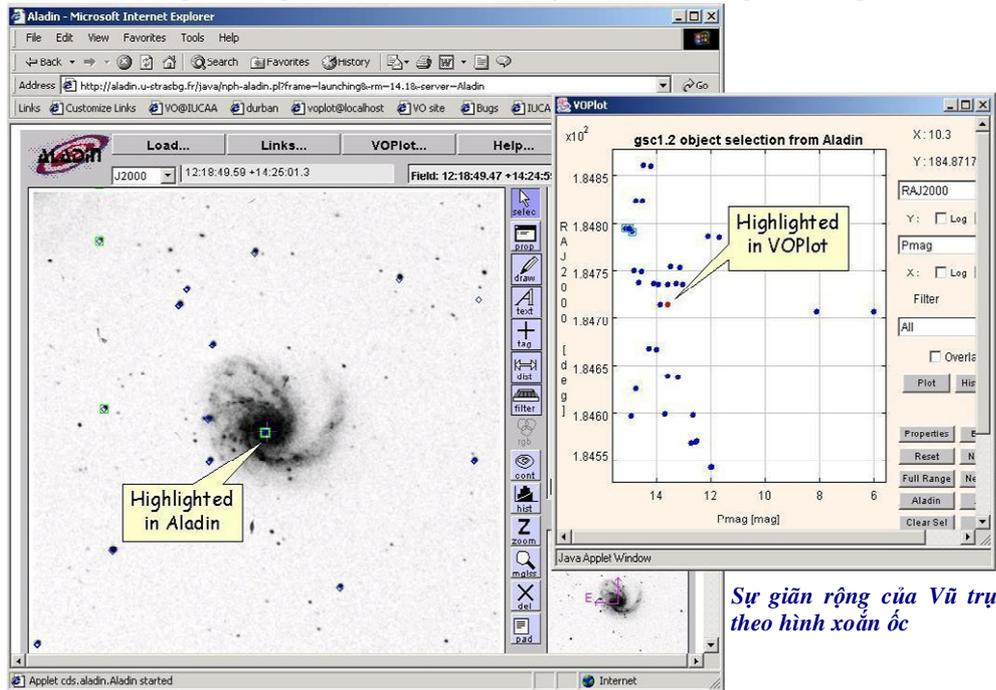


sẽ làm cho các Thiên thể và Hệ Thiên thể gia tăng chuyển động để tách dần ra khỏi nhau để ngày một làm cho Vũ trụ trở nên rộng hơn.

Bằng cả Lý tuyết Bán rã như vừa nêu trên và bằng cả các bằng chứng về các bức ảnh trên đây cho phép khẳng định một cách chắc chắn rằng Vũ trụ được sinh ra theo Nguyên lý Bán rã Cấu trúc và Nguyên lý Nhân đôi Giá trị mà làm cho Vũ trụ tăng trưởng dần dần và ổn

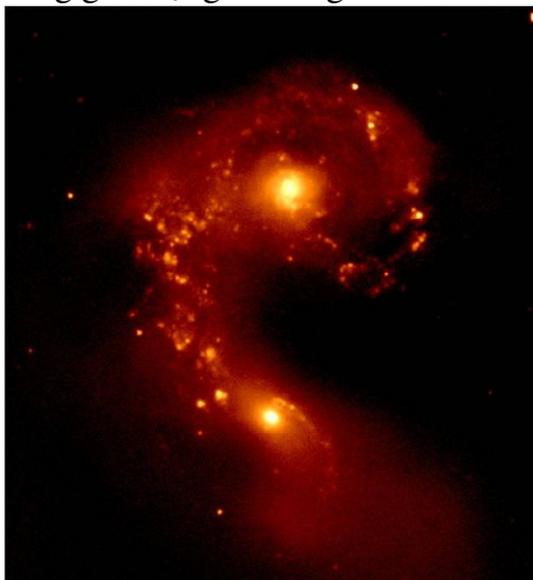


định. Phủ định sự gia tăng đột biến của Thuyết Vụ nổ Big – Bang.



Sự tách dần của Vũ trụ từ các Lớp ban đầu thành các Lớp con làm Vũ trụ giãn rộng dần cũng như tăng dần mọi Giá trị Vũ trụ nhưng không gây nên sự biến đổi đột biến nào cho nên Vũ trụ liên tục giãn rộng một cách ổn định và bền vững.

Đặc biệt, nhiều Cấu trúc khả kiến của Vũ trụ chứng minh rằng sự giãn rộng của Vũ trụ được hình thành theo đường xoắn ốc như hình minh họa trên. Đó chính là bằng chứng hùng hồn nhất để chứng minh rằng Vũ trụ đang giãn rộng và đang tách dần từ các Lớp ban đầu, không phải do Vụ nổ...



Các bức ảnh minh họa cho sự phân tách các Thiên thể – Hệ Thiên thể ban đầu thành hai và dần dần thoát khỏi nhau



## 9./ Quan điểm mới về Khoa học và Vật lý

### 9.1. Cách nhìn mới về Khoa học Phương Đông

Phải thừa nhận rằng Khoa học và Vật lý Hiện đại còn thua xa Khoa học Cổ đại Phương Đông về những Thành quả Khoa học và Tri thức: Khoa học Phương Đông Cổ đại đã khẳng định Vũ trụ được sinh ra từ một Tập Rõng và sẽ quay về Tập Rõng ban đầu của nó bởi Nguyên lý Bán rã và Nguyên lý Đồi lập cũng như Nguyên lý Lượng tử hoá cho nên Vũ trụ phát triển rất ổn định và bền vững.

Như vậy, Lượng tử hoá sẽ là công cụ đắc lực cho việc nghiên cứu khám phá những bí ẩn của Khoa học Phương Đông Cổ đại cũng như sẽ trở thành một phương tiện hết sức sắc bén cho những nghiên cứu về Khoa học và Công nghệ Hiện đại.

Khoa học Phương Đông đã vốn nắm bắt được những Qui luật gần đúng của Vũ trụ và đã chấp nhận sự gần đúng đó để xây dựng nên những Học thuyết và các Học thuật trên cơ sở của các Phép Qui nạp (Qui nạp là một phép tập hợp của các giá trị gần đúng hoặc tương tự để có thể đồng nhất thành hai Thuộc tính đại diện có tính đặc trưng là Âm và Dương). Cho nên nó đồng nghĩa với việc người Phương Đông Cổ đại đã sớm đồng nhất (nhận thức) Nguyên lý Lượng tử hoá để đơn giản hoá những nghiên cứu khám phá về Vũ trụ và Tự nhiên nói chung.

Nhờ việc chấp nhận sự gần đúng trên từng phương diện và từng kết quả cụ thể mà nó cho phép áp dụng **‘toàn cầu hoá’** cho mọi phương diện nghiên cứu trên toàn bộ các Lĩnh vực Khoa học có thể có.

Trong lúc đó, Khoa học Hiện đại cố công mò mẫm để tìm cho được những phương pháp có thể giúp xác định hoặc tính toán với kết quả tiến tới đúng tuyệt đối mà đã làm cho các vấn đề trở nên phức tạp, nhưng kết quả cũng chỉ gần đúng trên từng phương diện hẹp, không áp dụng được trên mọi phương diện – lĩnh vực khác nhau. Không có tính ‘toàn cầu hoá’ về mặt Nguyên lý và Qui luật..., khó thống nhất được giữa các Lĩnh vực Khoa học khác nhau với nhau: Mỗi một Lĩnh vực Khoa học đều có công cụ và giải pháp của riêng mình....

Sự thiếu thống nhất giữa các Lĩnh vực Khoa học sẽ càng ngày càng làm cho Nền Văn minh của Nhân loại càng dễ đi đến các Thái cực Tư tưởng không thể dung hoà lẫn nhau và không thể phối hợp cùng nhau để có thể đến được cùng một mục đích.

**Nói tóm lại**, Nguyên lý Bán rã thực chất không có trong khái niệm của Triết học Phương Đông cũng như trong các Học thuật Cổ đại của Phương Đông nhưng nó được rút ra từ nguyên lý hình thành của Bát Quái (từ Nhất

thể sinh Lương Nghi, Lương Nghi sinh Tứ Tượng...) mà đã gợi ý mở rằng đó chính là Nguyên lý Bán rã Vũ trụ.

Cũng như mọi Sự vật – Hiện tượng đều được qui nạp thành hai Thuộc tính đối lập là Âm – Dương mà đã gợi ra Nguyên lý Lượng tử hoá.

## 9.2. Sự giao hoán giữa các Phase Vật chất

### • Sự giao Phase giữa Năng lượng và Vật chất

Vật lý Hiện đại từng xác định rằng, Vật chất có năm Phase cơ bản bao gồm:

Rắn → Lỏng → Khí → Plasma → Photon → Rắn.

Năng lượng cũng có năm dạng khác nhau và đều có thể chuyển hoá lẫn nhau theo chu trình tương tự:

Quang (Photon) → Nhiệt → Cơ → Từ → Điện → Quang

Theo hai chu trình tuần hoàn nói trên cho thấy rằng giữa Vật chất và Năng lượng cũng đã xảy ra sự giao hoán (không chỉ Vật chất tự giao hoán cũng như không chỉ có Năng lượng tự giao hoán nội bộ thông qua các Chu trình Biến đổi Tuần hoàn của chúng).

Điều này cũng đã được Einstein chứng minh và đưa ra giả thuyết về sự đương lượng giữa Vật chất và Năng lượng thông qua hệ thức dưới đây:

$$E = m.C^2$$

Trong đó, E là Năng lượng, m là Khối lượng của Vật chất và C là Vận tốc truyền của ánh sáng (Photon).

### • Sự giao Phase giữa các trạng thái của Vũ trụ và Vật chất

Phương Đông Cổ đại cho rằng Vật chất và Vũ trụ nói chung đều có năm trạng thái biến đổi tuần hoàn theo Chu trình dưới đây:

Hình thành → Tồn tại → Vận động → Biến đổi → Phát triển → Hình thành

Từ Chu trình Tuần hoàn nói trên cho phép khẳng định rằng mọi trạng thái của Vật chất và Vũ trụ có tính giao hoán lẫn nhau và điều đó chứng tỏ rằng Vật chất cũng như Vũ trụ là một Hệ tự sinh, có khả năng tự sinh tồn và tự phát triển cũng như tự biến đổi. Cái quan trọng nhất chính là khả năng tự biến đổi của Vật chất và Vũ trụ.

Nhờ vào khả năng tự biến đổi mà Vật chất và Vũ trụ nói chung có thể tự chuyển hoá (giao Phase) lẫn nhau giữa các Thuộc tính, Giá trị cũng như mọi tổ chất có thể có của Vật chất và Vũ trụ để có thể tự duy trì cũng như tự phát triển và biến đổi tiếp theo mà không cần phải có thêm bất kỳ một tác động nào từ bên ngoài!. Điều này cho phép khẳng định Vũ trụ là duy nhất, không thể tồn tại một Đối Vũ trụ (Phản Vũ trụ) nào khác!

• **Sự giao Phase giữa Vật chất và Phản Vật chất**

Nhiều quan sát mới đây về các phản ứng Phân rã Hạt và Huỷ Cặp giữa các Hạt Vật lý và Phản hạt của chúng cho thấy rằng Vật chất và Phản Vật chất ‘đối xứng nhau’ tức là Vật chất và Phản Vật chất có thể triệt tiêu lẫn nhau và đã có những giả thuyết bộc lộ sự hoài nghi của mình về một Phản Vũ trụ đang tồn tại song song cùng Vũ trụ hiện có của chúng ta để có thể sẵn sàng triệt tiêu Vũ trụ bất kỳ lúc nào nhằm có thể đưa Vũ trụ về Giá trị bằng Không như trạng thái ban đầu của nó!?!

Điều này liệu có thể xảy ra hay không? Đây là câu hỏi rất có tính thực tế và cũng rất nghiêm túc của Vật lý Hiện đại cũng như của Khoa học Phương Tây nói chung.

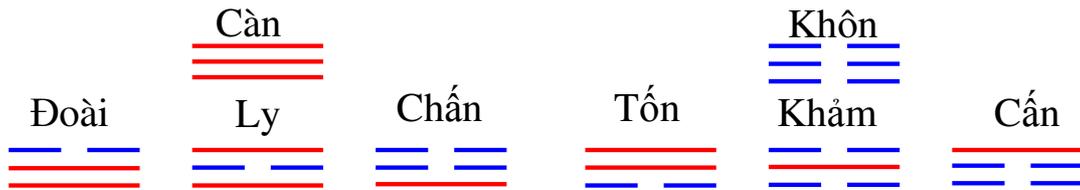
Thế nhưng, Phương Đông Cổ đại đã sớm trả lời câu hỏi này và khẳng định một cách chắc chắn rằng chỉ có Vũ trụ mà không có Phản Vũ trụ – chỉ có Vật chất nhưng không có Phản Vật chất, mặc dù có tồn tại Phản hạt nhưng các Phản hạt không thể hợp nhất thành Phản Nguyên tử và càng không thể hợp thành Phản Vật chất cho nên càng không thể hợp thành Phản Vũ trụ’.

Thật vậy, từ Chu trình hình thành Bát Quái, Phương Đông Cổ đại đã nhận thức rằng Dương có thể sinh ra Âm và Âm cũng có thể sinh ra Dương. Vì thế, các định luật về Bát Quái đã khẳng định rằng:

Càn thuộc Dương sinh ra ba Âm gồm Đoài (Tiểu Âm), Ly (Trung Âm) và Chấn (Lão Âm);

Khôn (Âm) sinh ra ba Dương gồm Tốn (Lão Dương), Khảm (Trung Dương) và Cấn (Tiểu Dương).

Trên cơ sở đó, các Quẻ của Bát Quái lần lượt được xây dựng như sau:



Trên cơ sở đó, nó cho phép khẳng định rằng Âm và Dương có thể giao hoán lẫn nhau. Mỗi một khi Âm và Dương có thể giao hoán lẫn nhau thì chúng tỏ rằng Vật chất Nguyên tố tạo nên Âm và Dương hoàn toàn giống nhau hoặc đồng dạng nhau. Cho nên, ban đầu Vũ trụ không cần phải có đủ cả Âm và Dương mà chỉ cần một trong hai hoặc chỉ cần có Dương hoặc chỉ cần mỗi Âm thì sau đó Dương sẽ tự sinh ra Âm hoặc Âm sẽ tự sinh ra Dương. Điều này nhằm để nhấn mạnh cho định luật ‘bán rã’ của Bát Quái rằng Nhất thể sinh lưỡng Nghi thì có thể ngay từ đầu Nhất thể cũng đã có thể là Âm hoặc cũng có thể đã là Dương và sau đó sẽ hình thành Nghi đối

lập với nó: Nó lại cho phép khẳng định rằng Vũ trụ chỉ có duy nhất một Vũ trụ đang tồn tại hiện hữu. Không thể có Vũ trụ thứ hai (bởi vì Nhất thể sinh ra Bát Quái tức là sinh ra Vũ trụ thì trong Vũ trụ này đã có đầy đủ Âm lẫn Dương mà không cần phải có một Đối Vũ trụ của nó).

Mặt khác, một định luật nữa của Học thuyết Âm – Dương từng cho rằng nếu Dương tăng trưởng thái quá sẽ biến thành Âm. Ngược lại, nếu Âm thái quá cũng sẽ thành Dương.

Điều này chứng tỏ rằng Lưỡng Nghi sinh ra Tứ Tượng rồi sinh ra Bát Quái tiếp theo sẽ làm cho Càn (Dương) phải được sinh ra từ Nghi Âm và Khôn (Âm) phải được sinh ra từ Nghi Dương.

Thật vậy, Lưỡng Nghi sinh ra Tứ Tượng sẽ được khai triển như sau:

Nghi Dương sinh ra Thái Dương và Thiếu Dương ;

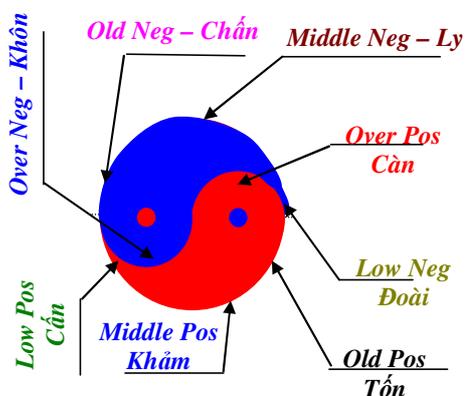
Nghi Âm sinh ra Thái Âm và Thiếu Âm.

Tức là Tứ Tượng gồm có Thái Dương, Thiếu Dương, Thái Âm và Thiếu Âm.

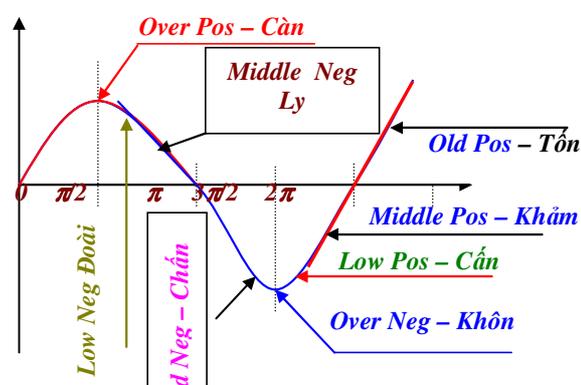
Tiếp theo sau đó, Tứ Tượng lại sinh ra Bát Quái thì Thái Dương sẽ phải sinh ra Khôn vì Khôn là bước phát triển vượt quá mức ‘Thái’ của Thái Dương. Ngược lại, Thái Âm sẽ phát triển thành Càn.

Vì lẽ đó mà Dịch học chỉ qui định ngược lại là Càn sinh ra ba Âm và Khôn sinh ra ba Dương mà không nói rằng Càn được sinh ra từ Âm và Khôn được sinh ra từ Dương là vì để lý giải được vấn đề này quả thực là rất rắc rối và mơ hồ khó hiểu.

Vậy nhưng, Dịch học đã khẳng định định luật nghịch của Bát Quái rằng Càn sinh ra ba Âm và Khôn sinh ra ba Dương tức cũng chính là đã thừa nhận điều nói trên (phép phản chứng phủ định lại giả định ban đầu. Điều này bắt buộc phải lựa chọn một trong hai). Tất nhiên, cần phải lựa chọn sự khẳng định này.



Âm và Dương sinh ra Bát Quái



Biến đổi - Tiến hoá của Âm - Dương

Thật vậy, mô hình và đồ thị nói trên mô tả và diễn đạt rõ hơn về sự chuyển Phase lẫn nhau giữa Âm và Dương điều đó đã chứng tỏ và khẳng định một định luật nữa của Học thuyết Âm – Dương là ‘trong Âm có Dương và trong Dương có Âm’. Tức cũng có nghĩa rằng chỉ cần mỗi một Vũ trụ này thì trong nó cũng đã có đầy đủ Âm và Dương mà không cần phải có thêm một Vũ trụ thứ hai.

Cũng như chỉ cần có Nguyên tố Vật chất mà không cần phải có Nguyên tố Phản Vật chất vì ngay chính bên trong nó cũng đã có đầy đủ Âm và Dương.

### 9.3. Sự phân hoá Âm – Dương trong Vũ trụ

#### • Phân hoá biệt lập

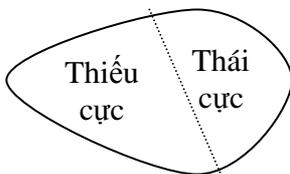
Trước hết, Âm và Dương được phân hoá một cách rõ rệt thành hai thể đối lập Thuộc tính thành một Thể là Âm và một Thể khác là Dương. Ví dụ, Electron là Thể Âm và Proton là Thể Dương.

Đồng thời, phải tồn tại một Thể thứ ba là Thể Trung hoà giữa Âm và Dương. Vậy thì Thể Trung hoà này được khẳng định ở đâu trong Dịch học của Phương Đông Cổ đại !? Đó chính là Ly  và Khảm .

Thật vậy, Ly và Khảm được gọi là hai Đôi Trung hoà của Vũ trụ. Bởi vì Ly là Trung Âm và Khảm là Trung Dương (nói về chiều ‘vận động’ theo mô tả bởi đồ thị nói trên thì Ly đi xuống và Khảm đi lên nên có thể coi Ly là Neutron (và các Hạt Trung hoà khác) còn Khảm có thể được coi là Phản Neutron (và các Hạt phản Trung hoà khác).

#### • Phân hoá nội bộ

Ngoài việc phân hoá Vật chất thành hai thực thể tách rời thì Vật chất trong Vũ trụ cũng như chính Vũ trụ cũng tạo ra sự phân hoá nội thành hai cấu trúc đối lập nhau được gọi là Thái cực và Thiếu cực trong cùng một Thể thống nhất.



Thái cực được tạo bởi phần cấu trúc lớn hơn, có tỷ trọng nặng hơn, có mật độ Vật chất Nguyên tố cao hơn. Ngược lại, Thiếu cực là cấu trúc bé hơn, có tỷ trọng nhẹ hơn và có mật độ thấp hơn.

Ví dụ, Trái đất cũng có Thái cực và Thiếu cực: Thái cực của Trái đất chính là Cực Bắc của Trái đất bao gồm các Châu lục nên nó có tỷ trọng cũng như mật độ Vật chất lớn hơn. Trong lúc đó Thiếu cực của Trái đất chính là Cực Nam của nó chỉ toàn là Đại dương nên có tỷ trọng thấp hơn và Mật độ Vật chất Nguyên tố thấp hơn (nước biển có tỷ trọng nhỏ hơn so với tỷ trọng của các thành phần Địa chất của các Châu lục của Cực Bắc Trái đất và cùng được tạo thành từ các Nguyên tố nhẹ nên Mật độ Vật chất Nguyên tố nhỏ hơn rất nhiều so với Cực Bắc của Trái đất).